

Bản án số: 66/2023/DS-ST  
Ngày 27 - 9 - 2023  
Về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Gấm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Minh Sơn
2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

**- Thư ký - phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2023/TLST- DS, ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2023/QĐXXST-DS ngày 25/8/2023 (Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2023/QĐST-DS ngày 09/9/2023), giữa:

**Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Kiên Long**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 40-42-44, đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Tổng Giám đốc theo Quyết định số 216/QĐ-HĐQT ngày 09/12/2021.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Tiến M1 – Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Trà Vinh (quyết định số 982/QĐ-NHKL ngày 18/4/2022); Địa chỉ: Số 67, Lý thường Kiệt, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Ông Mai Tiến M1 ủy quyền lại cho ông Lâm Công Đ – Nhóm trưởng Cộng tác viên tín dụng thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Trà Vinh. (Theo văn bản ủy quyền số 37/UQ-CNTV ngày 02/08/2022 – có đơn xin vắng mặt).

**Bị đơn: Ông Ngô Quang B**, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 10, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Bà **Đường Cẩm D**, sinh năm 1979 (chết).

Nơi cư trú: Khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

*Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Đường Cẩm D:*

- Bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1953. Nơi cư trú: khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (mẹ bà D – có đơn xin vắng mặt).

- Ông Ngô Quang B, sinh năm 1979 (chồng bà D – vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 10, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Ông Lâm Công Đức là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Bà Đường Cẩm D và ông Ngô Quang B có ký Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 298377/HĐTD-CC ngày 02/08/2018 để vay tiền của Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Trà Vinh số tiền vay là: 10.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười triệu đồng*), thời hạn vay 06 tháng, mục đích vay mua bán nhỏ, lãi suất tại thời điểm cho vay là 14,94%/năm, lãi suất quá hạn 22,41%. Hình thức thanh toán mỗi ngày là 59.643đ. Tài sản thế chấp đảm bảo nợ vay là Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 017416 do Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 08/02/2014, nhãn hiệu ATILA, số máy MM9BED015179, số khung 25GD6D015179, biển số đăng ký 84D1-162.85 do Đường Cẩm D đứng tên trong Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy.

Trong quá trình vay bà D, ông B đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 1.055.484đ và tiền lãi. Đến ngày 22/8/2018 thì bà D, ông B ngừng không trả cho đến nay.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết thì phía Ngân hàng phát hiện bà Đường Cẩm D đã chết vào ngày 10/4/2021 và có làm đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu hàng thừa kế thứ 1 của bà Đường Cẩm D là bà Huỳnh Thị G liên đới trả nợ cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng TMCP Kiên Long khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị G và ông Ngô Quang B phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền 19.389.676đ (tiền vốn 8.944.516đ, lãi trong hạn 658.973đ; lãi quá hạn 9.786.187đ) tính đến ngày 27/9/2023 và yêu cầu ông B, bà G phải chịu tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố số 298377/HĐTD-CC ngày 02/8/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ với Ngân hàng Kiên Long.

- Nếu như bà G, ông B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu Tòa án xử lý tài sản đã cầm cố Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố nêu trên để Ngân hàng thu hồi nợ.

*Bị đơn ông Ngô Quang B vắng mặt tại phiên tòa.*

*Bà Huỳnh Thị G có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:*

+ *Về tố tụng:* Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Bà Gám có đơn xin vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468; khoản 1 Điều 615, khoản 3 Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Ngô Quang B phải có nghĩa vụ trả nợ  $\frac{1}{2}$  khoản nợ vay cho Ngân hàng. Buộc bà G và ông B phải thực hiện nghĩa vụ tài sản của bà D có nghĩa vụ trả  $\frac{1}{2}$  khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng trong phạm vi di sản bà D để lại. Đồng thời, buộc ông B, bà G phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ với Ngân hàng. Nếu ông B, bà G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị phát mãi tài sản theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 298377/HĐTD-CC ngày 02/08/2018 để Ngân hàng thu hồi nợ. Về án phí ông B phải chịu theo quy định của pháp luật. Bà G là người cao tuổi đề nghị miễn án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Trà Vinh (gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bà Đường Cẩm D, ông Ngô Quang B phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 19.389.676đ (tiền vốn 8.944.516đ, lãi trong hạn 658.973đ; lãi quá hạn 9.786.187đ), mục đích vay tiền của bà D, ông B là mua bán nhỏ nên quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Qua xác minh thu thập chứng cứ cho thấy, bà Đường Cẩm D chết, có chồng là ông Ngô Quang B, mẹ ruột là Huỳnh Thị G nên Tòa án xác định lại quan hệ pháp luật có tranh chấp của vụ án này là “*Tranh chấp Hợp đồng vay và thực hiện nghĩa vụ tài sản của người chết về Hợp đồng vay*”. Ông Ngô Quang B là bị đơn có nơi cư trú khóm 10, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên tranh chấp thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- *Việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Trong vụ án này Tòa án có xác minh thu thập chứng cứ nên Viện Kiểm sát tham gia theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- *Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:*

+ Nguyên đơn ủy quyền cho ông Lâm Công Đ tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 37/UQ-CNTV ngày 02/8/2022. Xét thấy, việc ủy quyền của nguyên đơn là hợp pháp (ông Đ có đơn xin vắng mặt); bà G có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Về phía bị đơn: Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, số 169 Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

**[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:**

- *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Quan hệ vay tiền giữa bà Đường Cẩm D, ông Ngô Quang B với Ngân hàng TNCP Kiên Long – Chi nhánh Trà Vinh được xác lập bằng văn bản là Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 298377/HĐTD-CC ngày 02/08/2018 có ghi số tiền vay 10.000.000đ, có ghi rõ lãi suất thỏa thuận và mục đích sử dụng vốn vay. Trong quá trình sử dụng tiền vay bà D, ông B đã thanh toán tiền gốc cho Ngân hàng số tiền 1.055.484đ và thanh toán lãi cho Ngân hàng đến ngày 21/8/2018. Đến ngày 22/8/2018 bà D, ông B đã ngưng việc thanh toán nợ cho Ngân hàng cho đến nay. Xét thấy, tại thời điểm giao dịch bà D, ông B đều là chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập là Hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố tài sản, hai bên đều tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội là phù hợp với quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015. Hình thức của hợp đồng được xác lập bằng văn bản là phù hợp với quy định tại Điều 119 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

- Về lãi suất cho vay của ngân hàng tại thời điểm xác lập hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng “2. *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt*

*động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật” nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu về lãi suất của Ngân hàng.*

Tuy nhiên, qua xác minh thu thập chứng cứ cho thấy, bà Đường Cẩm D chết, có chồng là ông Ngô Quang B và mẹ là bà Huỳnh Thị G. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc ông Ngô Quang B là bị đơn phải có nghĩa vụ trả  $\frac{1}{2}$  tiền gốc là và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết cụ thể số tiền là 9.694.838đ (trong đó, tiền gốc 4.472.258đ; lãi trong hạn 329.487đ; lãi quá hạn 4.893.093đ). Đồng thời, buộc ông Ngô Quang B, bà Huỳnh Thị G là những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Đường Cẩm D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng  $\frac{1}{2}$  số tiền gốc và lãi theo hợp đồng là 9.694.838đ (trong đó, tiền gốc 4.472.258đ; lãi trong hạn 329.487đ; lãi quá hạn 4.893.093đ) trong phạm vi di sản của bà Đường Cẩm D để lại (bà G chỉ chịu trách nhiệm trả 50% số tiền gốc và lãi này, ông B phải có trách nhiệm trả 50%).

- *Về phía bị đơn:* Tòa án đã cấp tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Xét ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Hội đồng xét xử nhận thấy, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long, buộc ông Ngô Quang B và bà Huỳnh Thị G phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền như đã nhận định ở phần trên. Đồng thời, buộc ông B, bà G còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Nếu ông Ngô Quang B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ tiền gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Kiên Long thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên bán đấu giá tài sản đã cầm cố theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 298377/HĐTD-CC ngày 02/08/2018 để Ngân hàng thu hồi nợ.

**[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:** Ông Ngô Quang B phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bà Huỳnh Thị G là người trên 60 và có đơn xin miễn án phí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho bà G theo quy định điểm đ, khoản 1, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3, Điều 228; Điều 232; Điều 271; khoản 2, Điều 244 và Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 40; Điều 117; Điều 119; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; khoản 1 Điều 615; khoản 3 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Trà Vinh.

Buộc ông Ngô Quang B là bị đơn phải có nghĩa vụ trả  $\frac{1}{2}$  tiền gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Kiên Long Chi nhánh Trà Vinh theo hợp đồng đã ký kết số tiền cụ thể là 9.694.838đ (trong đó, tiền gốc 4.472.258đ; lãi trong hạn 329.487đ; lãi quá hạn 4.893.093đ).

Đồng thời buộc ông Ngô Quang B, bà Huỳnh Thị G là những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tài sản của bà Đường Cẩm D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Trà Vinh là  $\frac{1}{2}$  số tiền gốc và lãi là 9.694.838đ (trong đó, tiền gốc 4.472.258đ; lãi trong hạn 329.487đ; lãi quá hạn 4.893.093đ) trong phạm vi di sản của bà Đường Cẩm D để lại (trong đó, bà G chịu trách nhiệm trả 50% số tiền gốc và lãi của số tiền này, ông Bảo có nghĩa vụ trả 50%).

Nếu ông Ngô Quang B không thực hiện nghĩa trả nợ hoặc trả không đầy đủ tiền gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Trà Vinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên bán đấu giá tài sản đã cầm cố cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số 298377/HĐTD-CC ngày 02/08/2018 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/9/2023) ông Ngô Quang B, bà Huỳnh Thị G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số 298377/HĐTD-CC ngày 02/08/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ với Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

*Án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc ông Ngô Quang B phải có nghĩa vụ nộp 727.113đ (*Bảy trăm hai mươi bảy nghìn một trăm mười ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Huỳnh Thị G.

Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Trà Vinh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 420.000đ theo biên lai thu tiền số 0015492 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Gấm**